

Số: **17** /2011/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày **06** tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu và lộ trình thu phí thoát nước thải
trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí, ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP, ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BXD, ngày 21/5/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết thực hiện một số nội dung của Nghị định số 88/2007/NĐ-CP, ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí và lộ trình thu phí thoát nước trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu và lộ trình thu phí thoát nước thải trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có xả nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.

(Các đối tượng thuộc diện thu phí thoát nước thải theo quy định này không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng).

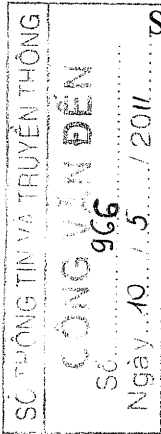
2. Mức thu phí thoát nước:

- a) Hộ gia đình, cá nhân: 1.700 đồng/m³;
- b) Cơ quan hành chính, sự nghiệp: 1.700 đồng/m³;
- c) Cơ sở kinh doanh, dịch vụ: 2.550 đồng/m³;
- d) Cơ sở sản xuất: 3.400 đồng/m³.

3. Xác định khối lượng nước thải thu phí đối với:

a) Đối tượng sử dụng nước sạch từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng:

- Lượng nước thải sinh hoạt: Khối lượng nước thải thu phí bằng 100% lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước.



- Lượng nước thải khác: Khối lượng nước thải thu phí tính bằng 80% lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước.

b) Đối tượng không sử dụng nước sạch từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng:

- Lượng nước thải sinh hoạt: Khối lượng nước thải thu phí bằng $4m^3$ /người/tháng.

- Lượng nước thải khác: Khối lượng nước thải thu phí xác định thông qua đồng hồ do hộ thoát nước đầu tư lắp đặt.

4. Đơn vị thu phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình Đô thị Sóc Trăng.

5. Thời gian thu phí: Áp dụng từ ngày 01/6/2011 đến ngày 31/12/2012. Hết thời hạn này, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình Đô thị Sóc Trăng xây dựng mức thu phí hàng năm thông qua Sở Xây dựng và Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Chế độ thu, nộp, hỗ trợ quản lý, sử dụng phí thoát nước:

a) Tổ chức thu phí thoát nước:

- Đối tượng sử dụng nước máy của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình Đô thị Sóc Trăng xác định đối tượng thu phí nêu tại khoản 1 Điều này và hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng thu thông qua hóa đơn tiền nước. Chi phí thu phí thoát nước không quá 5% phí thoát nước.

- Đối tượng tự khai thác, sử dụng nước ngầm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình Đô thị Sóc Trăng trực tiếp thu theo biên lai thu phí do cơ quan tài chính phát hành.

b) Quản lý, sử dụng phí thoát nước thải:

Phí thoát nước thải thu được để lại toàn bộ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình Đô thị Sóc Trăng trang trải cho hoạt động quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình Đô thị Sóc Trăng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở TT&TT;
- Lưu: TH, KT, VX, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hiếu